TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Anh

2. Ông Nguyễn Đàn

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Hoàng Thị Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nguyên H, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn T4, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1982; HKTT: thôn X 2, xã P, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T4, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Lê Thị Nguyên H trình bày:

Bà và ông Lê Văn T kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thuận P, sinh ngày 15/7/2009 và Lê Thị Nguyên L, sinh ngày 28/8/2012 và Lê Thị Kim T1, sinh ngày 08/8/2015. Hiện nay cả 3 cháu đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, ông Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Lê Thuận P, sinh ngày 15/7/2009 và Lê Thị Nguyên L, sinh ngày 28/8/2012 và Lê Thị Kim T1, sinh ngày 08/8/2015 cho bà Lê Thị Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Lê Thị Nguyên H và bị đơn ông Lê Văn T. Bị đơn có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: thôn T4, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và hiện đang sinh sống tại địa phương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Nguyên H và ông Lê Văn T có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông T nhiều lần ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, tình cảm ngày

càng phai nhạt. Nay bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn với ông T .

Ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn chứng tỏ ông là người coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình. Qua xác minh tại chính quyền địa phương đã xác nhận: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không rõ. Xét thấy tình cảm của bà H đối với ông T không còn, bà H cương quyết xin ly hôn với ông T nên mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Thị Nguyên H được ly hôn ông Lê Văn T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà H và ông T có 03 con chung tên là Lê Thuận P, sinh ngày 15/7/2009, Lê Thị Nguyên L, sinh ngày 28/8/2012 và Lê Thị Kim T1, sinh ngày 08/8/2015. Bà H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông T vẫn đang sống chung với nhau. Hiện tại, các cháu đang sống cùng ba mẹ. Cháu Lê Thuận P và cháu Lê Thị Nguyên L có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày nên không thể xem xét nguyện vọng của ông được. Con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Lê Thuận P, sinh ngày 15/7/2009, Lê Thị Nguyên L, sinh ngày 28/8/2012 và Lê Thị Kim T1, sinh ngày 08/8/2015 cho bà Lê Thị Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Nguyên H không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị Nguyên H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Nguyên H được ly hôn ông Lê Văn T.

2/ Về con chung: có 03 con chung

Giao con chung là Lê Thuận P, sinh ngày 15/7/2009, Lê Thị Nguyên L, sinh ngày 28/8/2012 và Lê Thị Kim T1, sinh ngày 08/8/2015 cho bà Lê Thị Nguyên H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Nguyên H không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị Nguyên H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002090 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Lê Thị Nguyên H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Ninh, h. Nông Sơn, t. Quảng Nam;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân